

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2019

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Bình

Bà Lại Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phùng Huy L**, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh Sương**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ : Số xx/x Nguyễn Bình K, phường x, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông L có mặt, bà S có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn ông Phùng Huy L trình bày: Ông Phùng Huy L và bà Nguyễn Thị Thanh S xây dựng gia đình với nhau vào tháng 8/1982, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 26/8/1982. Quá trình chung sống vợ chồng ông bà hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, không đủ ăn nên vợ chồng

thường hay cãi nhau và bà S đã bỏ đi làm ăn xa từ năm 1983 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay ông nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên ông L yêu cầu được ly hôn với bà S.

Về con chung ông L xác định vợ chồng có một con chung là Phùng Ái T, sinh năm 1983. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đã có gia đình riêng nên ông L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung ông L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh S trình bày: Bà và ông Phùng Huy L xây dựng gia đình với nhau vào tháng 8/1982, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình về chung sống vợ chồng ông bà không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên bà đã bỏ đi nơi khác sống từ năm 1983 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Do thời gian sống ly thân đã lâu, mỗi người đều có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai nên việc ông L yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung bà S xác định vợ chồng có một con chung là Phùng Ái T, sinh năm 1983. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đã có gia đình riêng nên bà S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung bà S xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà S có đơn xin giải quyết vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông Phùng Huy L. Về con chung: Các đương sự xác định con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết vì vậy không đặt ra để xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh S có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự

năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh S theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phùng Huy L và bà Nguyễn Thị Thanh S xây dựng gia đình với nhau vào tháng 8/1982, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 26/8/1982. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên ông L làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa, ông Phùng Huy L xác định vợ chồng mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng lại không hiểu nhau để tạo tiếng nói chung nên trong cuộc sống gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đồng thời, do cả đôi bên đều không cố gắng tìm biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nên mâu thuẫn kéo dài và bà S đã bỏ đi từ năm 1983 đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng và đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng để cải thiện. Do đó, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Phùng Huy L, xử cho ông Phùng Huy L và bà Nguyễn Thị Thanh S được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Ông Phùng Huy L và bà Nguyễn Thị Thanh S có 01 con chung là Phùng Ái T, sinh năm 1983. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng nên ông L và bà S đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xét thấy, hiện nay cháu T đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và đã lập gia đình riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giao cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Phùng Huy L và bà Nguyễn Thị Thanh S xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Ông Phùng Huy L là người khuyết tật nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông L được miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Phùng Huy L, xử cho ông Phùng Huy L và bà Nguyễn Thị Thanh S được ly hôn.

2. Về án phí: Ông Phùng Huy L được miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Báo cho ông Phùng Huy L biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/3/2019). Riêng bà Nguyễn Thị Thanh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp thị trấn Đ;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy